

BẢN TIN TUẦN

03/10-07/10/2011



TỔNG QUAN

Kinh tế vĩ mô dần đi vào ổn định nhưng vẫn cần rất nhiều nỗ lực để duy trì sự ổn định đó trong các tháng cuối năm:

Mức tăng CPI tháng 10 được dự báo ở mức 0,5 – 0,6% so với tháng 9. Như vậy mức tăng CPI tiếp tục giảm so với các tháng trước, nhưng để đạt được mục tiêu kiềm chế lạm phát cả năm 2011 là 18%, thì ba tháng cuối năm mỗi tháng CPI chỉ “được phép” tăng khoảng 0,45%. Theo qui luật hàng năm, những tháng giáp tết âm lịch nhu cầu tiêu dùng trên cả nước tăng cao sẽ gây áp lực lớn tới lạm phát.

Những giải pháp nhằm hạ lãi suất, bình ổn thị trường vàng trong nước và bình ổn tỷ giá đang tiếp tục được thực hiện.

Sau khi TT30 được NHNN ban hành, các NHTM đồng loạt hạ lãi suất. Sau khi NHNN ban hành TT 30, kể từ ngày 1/10, các NHTM đồng loạt hạ lãi suất huy động kỳ hạn dưới 1 tháng xuống mức trần 6%/năm. TT30 được coi là động thái nhằm hoàn thiện chỉ thị 02, một trong những giải pháp để giảm mặt bằng lãi suất.

Ngày 06/10, NHNN ban hành Thông Tư 32, chính thức cho phép một số NHTM được bán vàng huy động và mở tài khoản giao dịch vàng trên thế giới. Sau khi được chính thức cho phép, 5 NHTM cùng SJC đã chuẩn bị khoảng 6 tấn vàng để bán ra thị trường trong nước. Sự kiện này khiến giá vàng và giá USD tự do giảm khá mạnh.

Kiểm chế lạm phát các tháng cuối năm để đảm bảo mục tiêu lạm phát cả năm dưới 18%, diễn biến công cuộc bình ổn thị trường vàng trong nước và áp lực tỷ giá là những vấn đề đang được giới đầu tư đặc biệt quan tâm theo dõi. Báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 của các DNKY đang dần hé lộ và sự phân hóa giữa các ngành, các doanh nghiệp ngày càng trở nên rõ nét hơn. Những yếu tố trên có khả năng là nguyên nhân trực tiếp khiến sự thận trọng tiếp tục chiếm ưu thế và dòng tiền vẫn “chờ đợi” bên ngoài thị trường. VN-Index tiếp tục có một tuần giảm điểm và đã về mức hỗ trợ 416 điểm. HNX-Index đang dao động hẹp tại vùng 69 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với tuần trước.

Do thiếu đi sự tham gia của dòng tiền ngắn hạn, trạng thái dao động hẹp có thể còn tiếp diễn trong tuần tới. Sự phân hóa trên hai sàn sẽ rõ nét hơn khi kết quả kinh doanh các doanh nghiệp dần được công bố. NĐT nên duy trì tỷ lệ tiền mặt/cổ phiếu ở mức 70/30 để giảm thiểu rủi ro giảm giá ngắn hạn và tạo sự thuận lợi hơn cho việc cơ cấu lại danh mục nếu cần thiết. Trong trường hợp thị trường sụt giảm mạnh, ngưỡng hỗ trợ 66 điểm (với HNX-Index) là một ngưỡng hỗ trợ mạnh mà NĐT có thể lựa chọn để bắt đầu giải ngân, tham gia mạnh hơn vào thị trường.

BAN PHÂN TÍCH

GD Ban: Bình Phạm

Binhpt@psi.vn

Nghiên cứu thị trường & KT vĩ mô

Ngô Hồng Đức

ducnh@psi.vn

Đào Hồng Dương

duongdh@psi.vn

CTCP CK Dầu Khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: (84-4) 39343999

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH

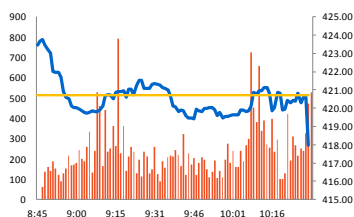
Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	427.60	↓ -12.70	-2.88%
KLGD (triệu ck)	225.58	↓ -0.27	-0.12%
GTGD (tỷ đồng)	4,062.48	↓ -588.45	-12.65%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	427.60	↓ -0.48	-0.11%
KLGD (triệu ck)	34.38	↓ -43.81	-56.03%
GTGD (tỷ đồng)	812.82	↓ -450.07	-35.64%
Tổng cung (triệu ck)	71.56	↓ -32.94	-31.52%
Tổng cầu (triệu ck)	60.77	↓ -36.56	-37.56%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.09	↓ -4.16	-57.34%
KL bán (triệu ck)	3.58	↓ -1.36	-27.54%
Giá trị mua (tỷ đồng)	110.35	↓ -54.70	-33.14%
Giá trị bán (tỷ đồng)	108.04	↓ -62.70	-36.72%

Biến động phiên cuối tuần



Đồ thị VN-Index

Nhận định sàn HSX

VN-index đang ở vùng hỗ trợ mạnh tại 416 điểm. Mặc dù diễn biến của thị trường chịu ảnh hưởng bởi diễn biến nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, tuy nhiên có một số điểm nổi bật sau:

- Thanh khoản tiếp tục sụt giảm. Điều này cho thấy chưa có dòng tiền tích cực tham gia vào thị trường. Công cụ MFI có thể dịch chuyển ở vùng OVER SOLD một thời gian.
- RSI chứng lại đã giảm, nhưng giá trị <40 cho thấy động lực tăng của thị trường không mạnh.
- S.O %K thậm chí còn chưa cho tín hiệu BUY ngắn hạn, phiên phục hồi ngày thứ 5 của thị trường trở nên không có ý nghĩa.

Về mặt kỹ thuật, do sức tăng giá yếu, dòng tiền yếu VN-Index có thể xảy ra 2 kịch bản:

- Tích lũy thêm một thời gian khá lâu ở vùng hỗ trợ 416 điểm trước khi phục hồi trở lại
- Phá vỡ 416 điểm và giảm về mức hỗ trợ 400.

Khuyến nghị chung

NĐT nên duy trì tỷ lệ tiền mặt/cổ phiếu ở mức 70/30. Trong trường hợp tích cực, nếu không có yếu tố đột biến, thị trường có khả năng cần một thời gian tích lũy khá dài ở vùng hỗ trợ trước khi bật tăng mạnh trở lại.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

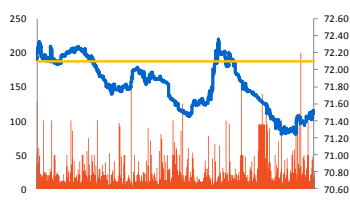
Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	71.34	↓ -3.24	-4.34%
KLGD (triệu ck)	203.32	↑ 0.81	0.40%
GTGD (tỷ đồng)	2,210.30	↓ -91.22	-3.96%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	71.34	↓ -0.75	-1.04%
KLGD (triệu ck)	32.46	↓ -21.20	-39.51%
GTGD (tỷ đồng)	348.99	↓ -217.06	-38.35%
Tổng cung (triệu ck)	51.11	↓ -24.44	-32.34%
Tổng cầu (triệu ck)	51.52	↓ -13.49	-20.76%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.35	↓ -0.22	-39.15%
KL bán (triệu ck)	0.36	↓ -0.20	-36.31%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.46	↓ -2.90	-39.43%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.64	↓ -2.19	-32.03%

Biến động phiên cuối tuần



Đồ thị HNX-Index

Nhận định sàn HNX

Cần thận trọng với các Bulltrap: Sự thiếu hụt dòng tiền và thanh khoản vẫn trong xu thế giảm là yếu tố quan trọng nhất cho thấy tình trạng bearish market. Trong lịch sử gần nhất, sự sụt giảm mạnh của thị trường hàm chứa 1 – 2 bulltrap với tín hiệu giả từ công cụ MFI. Vì vậy NĐT cần cảnh giác với các phiên bulltrap. Tín hiệu phục hồi thật sự đang tin cậy khi KLGD tăng đều đặn, tạo thành phân kỳ tích cực trên công cụ dòng tiền MFI.

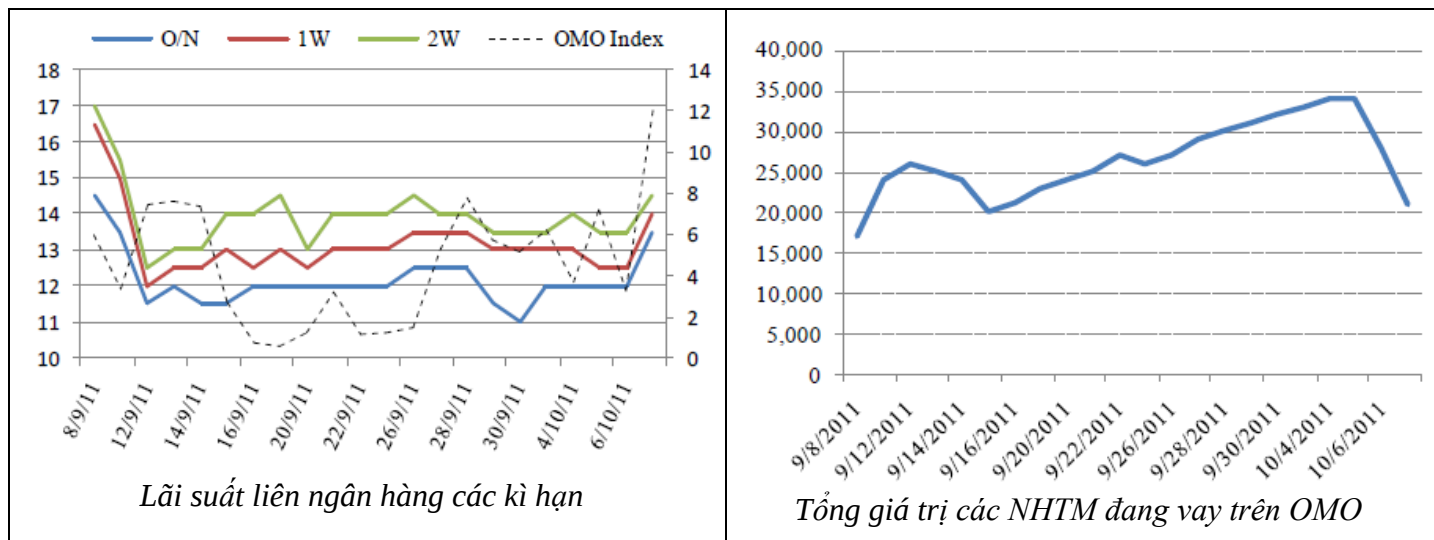
Do các yếu tố tác động đã phân tích ở trên, trong tuần tới, dòng tiền có thể vẫn chưa tham gia mạnh vào HNX. HNX-Index có thể diễn ra theo 2 kịch bản sau:

- Tích cực: dao động hẹp trong khoảng 69 – 73 điểm và phân hóa mạnh dần.
- Kịch bản 2: Giảm phá vỡ 69 điểm.

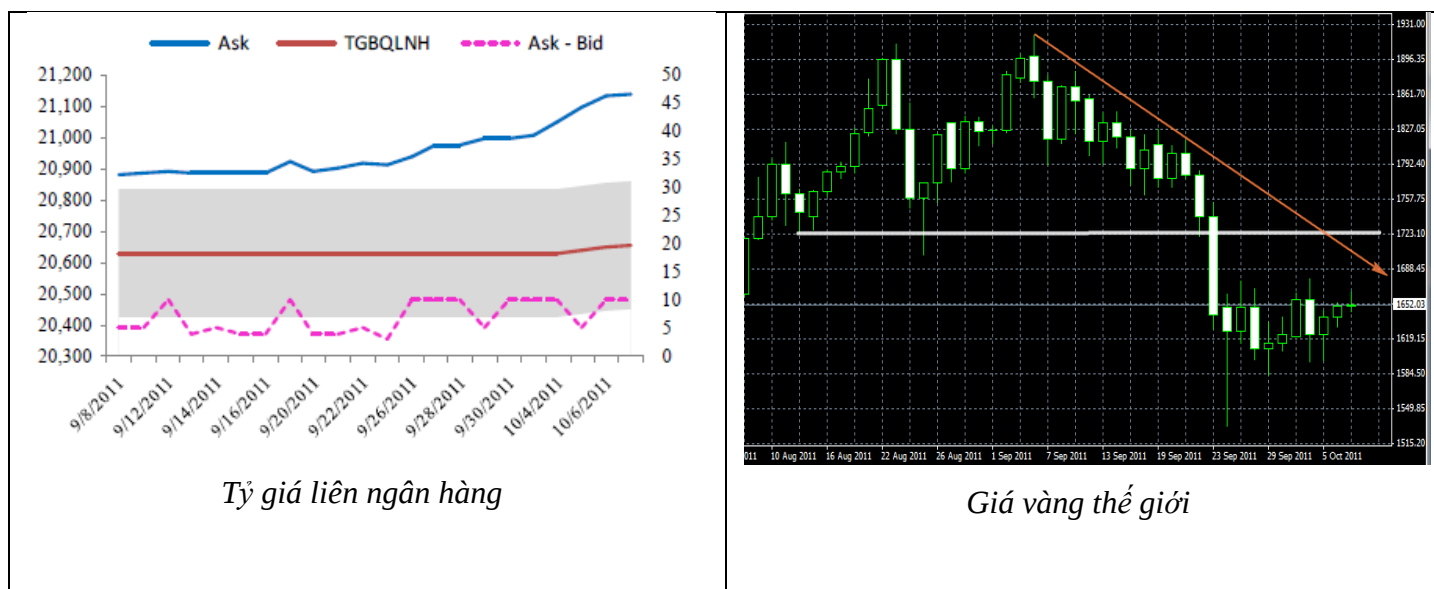
Khuyến nghị chung

Nếu HNX-Index tiếp tục dao động vùng 69 – 73 điểm với thanh khoản thấp, NĐT nên duy trì tỷ lệ tiền mặt/ cổ phiếu ở mức 70/30. Nếu thị trường tiếp tục giảm điểm, ngưỡng 66 điểm là một ngưỡng hỗ trợ “cứng” mà NĐT có thể chọn để tiếp tục giải ngân tăng tỷ lệ cổ phiếu.

- Trong 3 ngày cuối tuần, NHNN giảm mạnh lượng vốn bơm ròng trên thị trường mở. Tổng lượng vốn các NH đang vay trên OMO giảm khoảng 15.000 tỷ.
- NHNN điều chỉnh tăng lãi suất tái cấp vốn từ 14%/năm lên 15%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng từ 14%/năm lên 16%/năm áp dụng từ ngày 10/10/2011. Mục đích của việc điều chỉnh các mức lãi suất nêu trên chủ yếu để đảm bảo tính hợp lý trong mối quan hệ giữa các mức lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước và vai trò Ngân hàng Nhà nước là người cho vay cuối cùng nhằm nâng cao hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ và điều tiết lãi suất thị trường.
- Ảnh hưởng của động thái này, lãi suất liên ngân hàng đột ngột tăng mạnh.

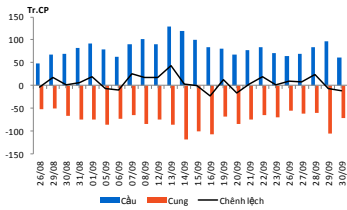


Nhờ việc ban hành thông tư 32, nỗ lực với các giải pháp bình ổn thị trường vàng trong nước, đồng thời NHNN vẫn tiếp tục bơm ngoại tệ ra thị trường nhằm bình ổn tỷ giá. Những ngày cuối tuần, tỷ giá USD tự do giảm mạnh, tỷ giá liên ngân hàng cũng chứng đà tăng.

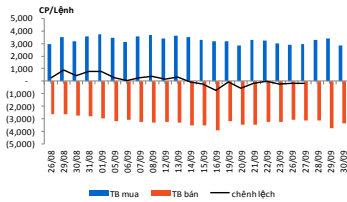


DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH

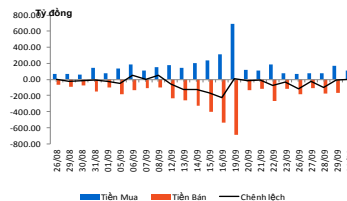
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN

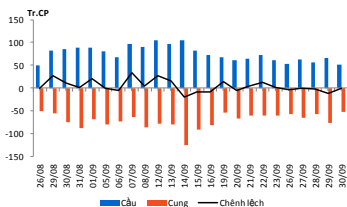


VN-Index tuần này đi ngang, chỉ giao động trong biên độ hẹp. Thị trường mở cửa phiên cuối tuần, trong trạng thái thận trọng, VN-Index chỉ tăng nhẹ 0.5% lên 423.46 điểm. Trong khi cổ phiếu bluechips chủ yếu đứng giá hoặc chỉ tăng nhẹ, một số mã cổ phiếu nhỏ tiếp tục tăng giá mạnh, thậm chí tăng kịch trần như IJC, TDC, PXM, PXL. Lúc 10h00, với 116 mã giảm, 74 mã tăng giá, trong đó BVH, VIC giảm nhẹ và MSN, cùng một loạt bluechips khác đều giảm hoặc đi ngang làm cho VN-Index mất 1.77 điểm, tức 0.77% xuống 419.55 điểm. Chốt đợt 2, VN-Index giảm 0.71 điểm, tức 0.17% chốt tại 420.61 điểm. Tuy nhiên, đến cuối phiên, VN-Index không duy trì được mốc 420 điểm, VN-Index mất 3.36 điểm, tương ứng 0.8%, chốt tuần ở 417.96.

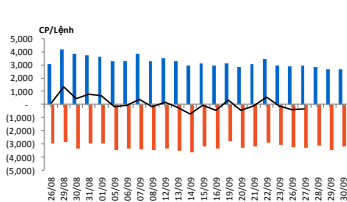
Thanh khoản toàn phiên giảm mạnh so với phiên trước, chỉ đạt 32.5 triệu đơn vị, trị giá 513.66 tỷ đồng, trong số này giao dịch thỏa thuận chiếm 5.43 triệu cổ phiếu, tương đương 103.27 tỷ đồng

DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI

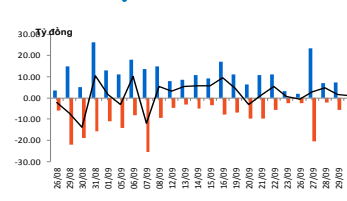
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



HNX-Index cũng có 1 tuần giảm điểm nhẹ. Trong phiên cuối tuần, HNX-Index mở cửa nhích nhẹ 0.2% lên 72.17 điểm. Cổ phiếu nhóm chứng khoán như KLS, VND, BVS, AVS... tăng giá nhưng áp lực bán ra khá mạnh nên không tạo được đợt phá. Sang đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index tiếp tục giảm điểm trước áp lực bán khá mạnh và bên mua dè dặt, đầu đợt chỉ số này giảm 0.21 điểm, tương ứng 0.29% lùi về 71.89 điểm. Các mã chủ chốt như ACB, VND, KLS, THV, SHN, WSS tăng giá nhẹ nhưng không hỗ trợ được cho HNX-Index do mức tăng bình quân vẫn thấp hơn phiên trước. Đến cuối đợt khớp lệnh liên tục, với 118 mã giảm, 85 mã tăng, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh nên HNX-Index mất 0.49 điểm, tức 0.68% xuống 71.61 điểm. Chốt phiên cuối tuần, HNX-Index giảm tổng cộng 0.8 điểm, tương ứng 1,11%, đóng cửa tại 71.3 điểm. Tính cả tuần, HNX-Index tăng 0.9 điểm so với đầu tuần nhưng giảm 0.8 điểm so với cuối tuần trước.

Giao dịch sụt giảm đáng kể so với phiên trước, chỉ còn 31.41 triệu cổ phiếu, trị giá gần 322 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong các cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 cổ phiếu tăng giá và 15 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXM (tăng 11,76%). Cổ phiếu giảm nhiều nhất là PCG (giảm 27,27%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 3,68 %. Tổng khối lượng giao dịch đạt 38,63 triệu đơn vị. PVX được giao dịch nhiều nhất với hơn 10 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 33/2011:

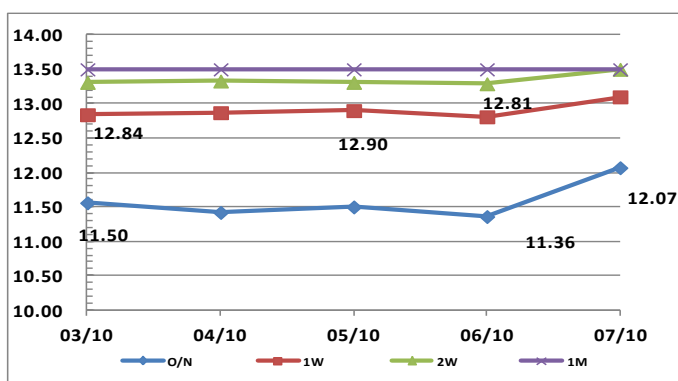
STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4.8	3,700	↓ -27.27	0.49	16.47	HNX
2	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7.5	1,055,700	↑ 4.17	0.43	0.71	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22.9	4,409,800	↓ -5.76	1.44	2.41	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10.6	763,200	↑ 4.95	0.82	21.26	HNX
5	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7.0	61,200	↓ -13.58	0.68	31.74	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6.2	1,061,700	↓ -10.14	0.69	5.19	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	16.3	2,636,900	↓ -5.23	1.05	2.63	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12.0	1,243,500	↑ 1.69	2.15	5.62	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13.4	5,040,600	↓ -9.46	0.94	10.58	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15.9	205,100	↓ -6.47	0.72	8.54	HNX
11	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8.3	55,400	↓ -6.74	0.83	11.03	HNX
12	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16.1	659,900	↓ -6.40	1.43	4.52	HNX
13	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11.4	10,030,300	↓ -8.06	0.54	4.62	HNX
14	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.3	2,685,170	↑ 1.89	1.97	5.33	HSX
15	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12.5	1,171,300	↓ -3.10	1.15	7.05	HSX
16	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35.2	78,770	↓ -6.13	2.46	10.98	HSX
17	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7.8	600,880	→ 0.00	0.68	5.32	HSX
18	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37.5	647,000	↓ -1.83	3.01	14.95	HSX
19	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	13.3	2,725,430	↓ -11.92	1.26	16.97	HSX
20	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5.1	2,539,600	↑ 2.00	0.62	37.87	HSX
21	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7.6	218,930	→ 0.00	0.64	1.71	HSX
22	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7.6	155,960	↑ 11.76	0.61	7.60	HSX
23	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11.4	417,350	↓ -2.56	0.97	N/A	HSX
24	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6.6	166,290	↑ 10.00	0.63	N/A	HSX
25	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5.8	94,000	→ 0.00	0.00	0.00	UPCOM
26	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4.2	217,200	↓ -56.25	0.39	N/A	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3.5	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4.5	15,000	→ 0.00	0.00	0.00	UPCOM
29	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2.6	-	→ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

KINH TẾ VĨ MÔ

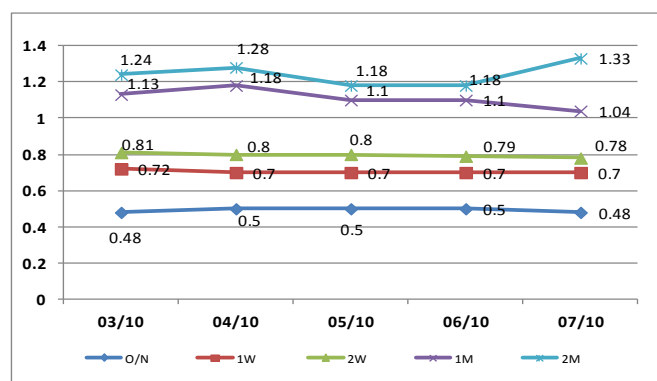
1. Lãi suất liên ngân hàng

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

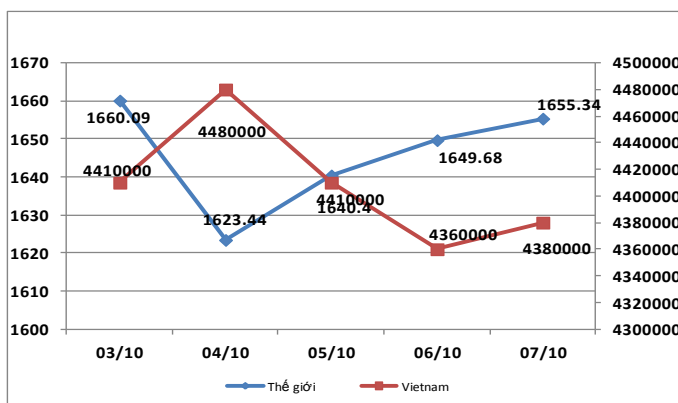
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

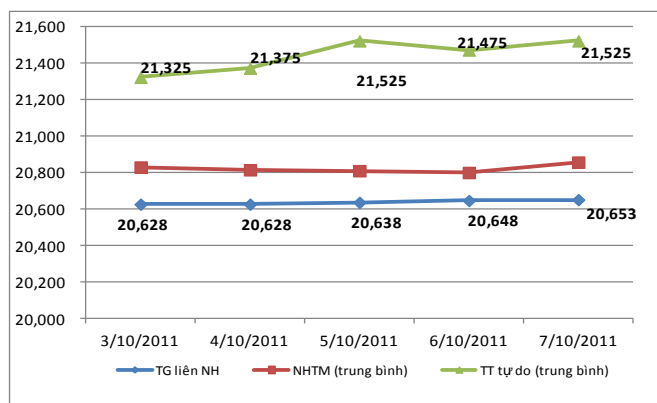
2. Thị trường vàng và ngoại hối

GÍA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

TỶ GIÁ

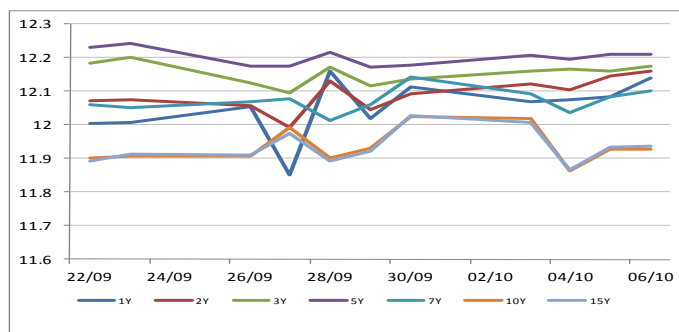


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

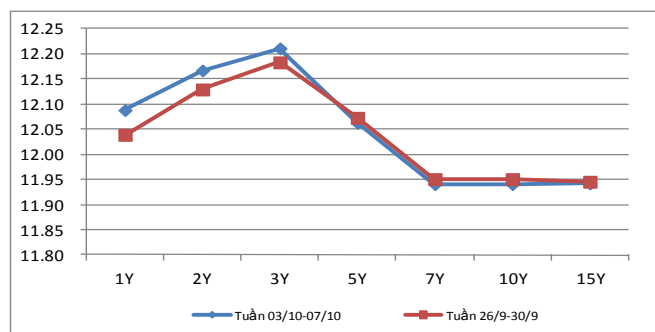
3. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN.

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	14,200	14,300	0.70	358,307
VIC	101,000	100,000	-0.99	208,854
IJC	12,300	13,300	8.13	205,753
KDC	35,500	35,600	0.28	204,820
SSI	20,400	19,500	-4.41	110,954

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PTC	12,700	15,500	2,800	22.05
LCM	29,000	33,300	4,300	14.83
LGC	27,100	30,900	3,800	14.02
PXM	6,700	7,600	900	13.43
AGD	20,000	22,500	2,500	12.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	2,100	1,800	-300	-14.29
TMS	21,900	19,000	-2,900	-13.24
OGC	14,100	12,400	-1,700	-12.06
DAG	7,500	6,600	-900	-12.00
PAC	33,500	29,800	-3,700	-11.04

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
IJC	64,373	VIC	146,708
FPT	61,172	FPT	62,183
SJS	50,834	DPM	57,640
DPM	31,626	SJS	44,247
VIC	27,501	HAG	38,604

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	12,500	11,700	-6.40	238,928
VND	12,900	11,500	-10.85	203,050
PVX	12,300	11,400	-7.32	180,878
VCG	14,600	12,700	-13.01	108,915
PGS	24,600	22,900	-6.91	96,874

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
DNY	15,100	18,000	2,900	19.21
LCD	9,600	11,300	1,700	17.71
DAC	14,600	17,000	2,400	16.44
LM7	5,900	6,800	900	15.25
SPP	21,900	25,100	3,200	14.61

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
QTC	17,000	13,300	-3,700	-21.76
CKV	8,300	6,500	-1,800	-21.69
PMS	9,700	7,600	-2,100	-21.65
MAX	15,100	12,000	-3,100	-20.53
VE2	6,400	5,100	-1,300	-20.31

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	17,119	KLS	11,420
VCS	3,665	PVS	3,676
NET	2,886	VND	3,613
NTP	2,696	VCS	2,620
VND	2,450	NTP	2,474



THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MSN	119,000	120,000	0.84	248,391
IJC	13,900	13,300	-4.32	29,652
PNJ	37,200	39,000	4.84	28,504
VNM	126,000	125,000	-0.79	23,751
SSI	19,700	19,500	-1.02	20,136

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	4,000	4,200	200	5.00
LAF	16,200	17,000	800	4.94
SFC	22,500	23,600	1,100	4.89
PNJ	37,200	39,000	1,800	4.84
PTC	14,800	15,500	700	4.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,900	1,800	-100	-5.26
TMP	10,000	9,500	-500	-5.00
VES	4,000	3,800	-200	-5.00
SRF	24,000	22,800	-1,200	-5.00
CCL	10,200	9,700	-500	-4.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	13,205	VNM	15,476
VIC	9,748	HAG	9,976
VHC	9,061	FPT	9,101
FPT	8,530	DPM	8,510
BMP	7,398	BMP	7,316

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	12,000	11,700	-2.50	38,104
VND	11,800	11,500	-2.54	33,950
PVX	11,700	11,400	-2.56	27,695
VCG	13,400	12,700	-5.22	19,195
PGS	23,300	22,900	-1.72	13,274

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NPS	10,100	10,800	700	6.93
GBS	14,600	15,600	1,000	6.85
ALT	10,400	11,100	700	6.73
DHT	25,700	27,400	1,700	6.61
DNY	16,900	18,000	1,100	6.51

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NST	10,000	9,300	-700	-7.00
PRC	8,600	8,000	-600	-6.98
PPP	7,200	6,700	-500	-6.94
BSC	8,700	8,100	-600	-6.90
KST	10,200	9,500	-700	-6.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCS	2,640	PVS	1,140
WSS	284	KLS	559
PVS	230	PGS	461
DBC	155	BVS	336
PFL	150	VNR	312

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ